

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHXH&NV
THƯ VIỆN TRƯỜNG

DANH MỤC TÀI LIỆU TRONG ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC NGÔN NGỮ HỌC SO SÁNH ĐỐI CHIẾU

STT	TÊN HỌC PHẦN	GIẢNG VIÊN	LOẠI TL	TÀI LIỆU HỌC TẬP - THAM KHẢO	MÔN LOẠI	KHO	SỐ BẢN	GHI CHÚ SỐ HÓA	ĐKCB/ISBN
1	Các trường phái ngôn ngữ học châu Âu sau Ferdinand de Saussure	Nguyễn Công Đức	GT	Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ / Nguyễn Thiện Giáp. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2012. - 611 tr. ; 24 cm.	410.1 N5764G	Kho Sách (Tầng 2), (KTX)	2	C	100068035
3	Các trường phái ngôn ngữ học châu Âu sau Ferdinand de Saussure	Nguyễn Công Đức	GT	Prolegomena to a theory of language / Louis Hjelmslev ; Francis J. Whitfield translated. - Madison ; London : U. of Wisconsin P., 1969. - v, 144 p. ; 22 cm.	401 P964	1	1	C	AV18294
5	Các trường phái ngôn ngữ học châu Âu sau Ferdinand de Saussure	Nguyễn Công Đức	GT	Dẫn luận ngữ pháp chức năng = an introduction to functional grammar / M. A. K. Halliday ; Hoàng Văn Vân dịch. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001. - 612 tr. ; 24 cm.	410.1 D121L	1,2,3	3	CR	1VVa10767
6	Các trường phái ngôn ngữ học châu Âu sau Ferdinand de Saussure	Nguyễn Công Đức	TK	Những yếu tố cơ sở của ngôn ngữ học đại cương / V.B. Kasevich ; Trần Ngọc Thêm biên soạn. - Hà Nội : Giáo dục, 1998. - 188 tr. ; 20 cm.	401 NH556Y	1,2,3,4	4	CR	1VVa4598
7	Các trường phái ngôn ngữ học châu Âu sau Ferdinand de Saussure	Nguyễn Công Đức	TK	Những bài giảng ngôn ngữ học đại cương / Iu.V. Rozdextvenxki ; Đỗ Việt Hùng dịch. - Hà Nội : Giáo dục, 1997. - 403 tr. ; 20 cm.	407.1 NH556B	1,2,3,4	7	C	1VVa3666

8	Các trường phái ngôn ngữ học châu Âu sau Ferdinand de Saussure	Nguyễn Công Đức	TK	Nhập môn ngôn ngữ học lý thuyết = Introduction to theoretical linguistics / John Lyons ; Vương Hữu Lễ dịch. - Hà Nội : Giáo dục, 1996. - 761 tr.	401 NH123M	1,2	2	CR	1VVa00000040
9	Các trường phái ngôn ngữ học châu Âu sau Ferdinand de Saussure	Nguyễn Công Đức	TK	Ngữ nghĩa học dẫn luận / John Lyons; Nguyễn Văn Hiệp dịch. - Hà Nội : Giáo dục, 2006. - 368 tr ; 24 cm.	401 NG550N	1,2,3,4	6	CR	1VVa23798
10	Các trường phái ngôn ngữ học châu Âu sau Ferdinand de Saussure	Nguyễn Công Đức	TK	Ngữ pháp chức năng = Functional Grammar / Simon C. Dik ; Nguyễn Văn Phồ... [và những người khác] dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2005. - 292 tr. ; 21 cm.	415 NG550P 2005	1,2,3,4	6	C	1VVa21234
13	Ngôn ngữ học miêu tả Mỹ và Ngôn ngữ học tạo sinh	Nguyễn Hoàng Trung	GT	A Short History of Linguistics / R.H. Robins. - Bloomington ; London Indiana Univ. Pr, 1968. - vi, 248 tr. ; 21 cm		Kho 9	1	C	LV 259/2001
16	Ngôn ngữ học miêu tả Mỹ và Ngôn ngữ học tạo sinh	Nguyễn Hoàng Trung	GT	A short history of structural linguistics / Peter Matthews. - Cambridge, U.K. ; New York : Cambridge University Press, 2001. - ix, 163 p. ; 24 cm.	410.18 M4381P 2001	Sách (Tàn)	1	C	100024760
18	Ngôn ngữ học miêu tả Mỹ và Ngôn ngữ học tạo sinh	Nguyễn Hoàng Trung	GT	The handbook of linguistics / Mark Aronoff and Janie Rees-Miller. - Chichester : Wiley Blackwell, 2020. - 689 p. ; 25 cm.	410 H236	1	1	C	131000082806
19	Ngôn ngữ học tri nhận	Trịnh Sâm	GT	Metaphors we live by / George Lakoff, Mark Johnson. - Chicago, Ill. ; London : University of Chicago Press, 2003. - xiii, 276 p. ; 22 cm.	401 M587	1	1	CR	AV17954
20	Ngôn ngữ học tri nhận	Trịnh Sâm	GT	The Oxford handbook of cognitive linguistics / edited by Robert B. Kaplan. - New York, N.Y. : Oxford University Press, 2007. - xxvii, 641 p. : ill. ; 26 cm.	418 O982H 2007	Kho Sách (Tầng 2)	1	C	100056355

21	Ngôn ngữ học tri nhận	Trịnh Sâm	TK	Miền ý niệm sông nước trong tri nhận của người Việt / Trịnh Sâm // Ngôn ngữ. - 2011. - Số 12.		Báo - Tc		C	
22	Ngôn ngữ học tri nhận	Trịnh Sâm	TK	Phổ quát và đặc thù thông qua một số miền ý niệm nguồn / Trịnh Sâm // Ngôn ngữ. - 2016. - số 10.		Báo - Tc		C	
23	Ngôn ngữ học tri nhận	Trịnh Sâm	TK	Lí thuyết nghiệm thân nhìn từ thực tiễn tiếng Việt / Trịnh Sâm // Ngôn ngữ. - 2019. - số 1.		Báo - Tc		C	
24	Ngôn ngữ học tiếp xúc	Đình Lư Giang	GT	Ngôn ngữ học tiếp xúc và tiếp xúc ngôn ngữ ở Việt Nam / Bùi Khánh Thê. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2016. - 348 tr. ; 24 cm.	495.922 NG454N	1,2,3,4	10	C	VVa70174
25	Ngôn ngữ học tiếp xúc	Đình Lư Giang	GT	Ngôn ngữ học xã hội : lí thuyết ngôn ngữ học xã hội. Ngôn ngữ học xã hội ở Việt Nam / Nguyễn Văn Khang. - Hà Nội : Giáo dục, 2012. - 551 tr. ; 24 cm.	306.44 NG454N 2012	2	1	CR	VVa75245
26	Ngôn ngữ học tiếp xúc	Đình Lư Giang	GT	Tiếp xúc ngôn ngữ ở Việt Nam / Nguyễn Kiên Trường. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2005. - 305 tr. ; 24 cm.	495.92207 T307X	1,2,3,4	5	CR	1VVa19169
27	Ngôn ngữ học tiếp xúc	Đình Lư Giang	GT	Tiếp xúc ngôn ngữ ở Đông Nam Á / Phan Ngọc, Phạm Đức Dương. - Hà Nội : Viện Đông Nam Á, 1983. - 349 tr. ; 19 cm.	495.9 T307X	1	1	CR	1VN23212
28	Ngôn ngữ học tiếp xúc	Đình Lư Giang	GT	An introduction to contact linguistics / Donald Winford. - Malden, Mass. : Blackwell pub., 2003. - 416 p. ; 24 cm.	306.44 I-61	1	1	C	AV17653
29	Ngôn ngữ học tiếp xúc	Đình Lư Giang	TK	Contact linguistics : bilingual encounters and grammatical outcomes / Carol Myers-Scotton. - Oxford ; New York : Oxford University press, 2002. - xiv, 342 p. ; 24 cm.	409.2 C759	1	1	C	AV17948

30	Ngôn ngữ học tiếp xúc	Đinh Lư Giang	TK	Languages in contact : findings and problems / Uriel Weinreich. - Paris : Mouton & Co., 1967. - 148 p. ; 25 cm.	410 L287	1	1	C	AV9633
31	Ngôn ngữ học tiếp xúc	Đinh Lư Giang	TK	Language contact : an introduction / Sarah Grey Thomason. - Washington, D.C : Georgetown University Press, 2001. - x, 310 p. ; 24 cm.	306.44 L287 2001	1	1	C	AV17674
33	Ngôn ngữ học tiếp xúc	Đinh Lư Giang	TK	Bilingualism / Suzanne Romaine. - Oxf. ; N.Y: Basil Blackwell, 1989. - xii,337tr. ; 23 cm		Kho 9	1	C	LV 50/97
34	Phân tích diễn ngôn và diễn ngôn nghệ thuật	Huỳnh Thị Hồng Hạnh	GT	Giao tiếp diễn ngôn và cấu tạo của văn bản / Diệp Quang Ban. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2009. - 559 tr. ; 24 cm.	495.922 GI-108T	1	1	CR	VVa41042
35	Phân tích diễn ngôn và diễn ngôn nghệ thuật	Huỳnh Thị Hồng Hạnh	GT	Phân tích diễn ngôn một số vấn đề lí luận và phương pháp = discourse analysis some theoretical and methodological issues / Nguyễn Hòa. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2008. - 309 tr. ; 21 cm.	410.1 PH121T	1,2,3,4	5	C	VVa42040
36	Phân tích diễn ngôn và diễn ngôn nghệ thuật	Huỳnh Thị Hồng Hạnh	GT	Phân tích diễn ngôn / Gillian rown, George Yule ; Trần Thuần dịch. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2002. - 419 tr. ; 21 cm.	410.1 PH121T	2	1	C	VVa71918
37	Phân tích diễn ngôn và diễn ngôn nghệ thuật	Huỳnh Thị Hồng Hạnh	TK	Lý thuyết ngữ vực và việc nhận diện các đặc điểm của diễn ngôn / Trịnh Sâm // Tạp chí Khoa học. - 2014. - Vol.30, No.1S, - Tr 1 - 6				R(Bài trích Tạp chí)	
38	Phân tích diễn ngôn và diễn ngôn nghệ thuật	Huỳnh Thị Hồng Hạnh	TK	Ngôn ngữ văn chương / Hoàng Kim Ngọc (chủ biên). - Hà Nội : ĐHQG Hà Nội, 2012.				C	
40	Các phương pháp đối chiếu ngôn ngữ	Nguyễn Hoàng Trung	TK	Contrasting languages : the scope of contrastive linguistics / Tomasz P. Krzeszowski. - Berlin ; New York : Mouton de Gruyter, 1990. - viii, 286 p. ; ill. ; 24 cm.	410 C764	1,2	2	C	AV17962

41	Các phương pháp đối chiếu ngôn ngữ	Nguyễn Hoàng Trung	TK	Contrastive analysis / Carl James. - Harlow, Essex : Longman, 1980. - v, 208 p. : ill. ; 22 cm.	410 C764	2	1	CR	AV15885
----	---------------------------------------	--------------------	----	---	----------	---	---	----	---------

CHÚ THÍCH: NƠI LƯU TRỮ

Lưu ý: Đối với nguồn tài liệu tại Thư viện Trường ĐHKHXH&NV Tp. HCM.

Kho 0	Kho lưu
Kho 1	Phòng đọc 1 – Cơ sở 1 Đinh Tiên Hoàng
Kho 2	Phòng đọc 2 – Cơ sở 2 Linh Trung–Thủ Đức
Kho 3	Phòng mượn – Cơ sở 1 Đinh Tiên Hoàng
Kho 4	Phòng mượn – Cơ sở 2 Linh Trung–Thủ Đức

Đối với nguồn tài liệu tại các thư viện ngoài Thư viện Trường ĐHKHXH&NV Tp. HCM

TVTT	Thư viện Trung tâm
TVKHTH	Thư viện Khoa học Tổng hợp
TVĐHM	Thư viện Đại học Mở
VTNMT	Viện Tài nguyên Môi trường
TVĐHKTL	TVĐHKTL Đại học Kinh tế - Luật
TVĐHBK	TVĐHBK Đại học Bách Khoa
TVĐHQT	TVĐHQT Đại học Quốc tế